

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa ngành giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các cấp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND, ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 182/TTr-SGDĐT ngày 26/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa ngành giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các cấp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có Danh mục và nội dung chi tiết từng thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

- Quyết định số 492/QĐ-CT ngày 09/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố Bộ thủ tục hành chính của ngành giáo dục và đào tạo; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Quyết định số 606/QĐ-UBND, ngày 12/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố bổ sung các thủ tục hành chính mới ban hành; các thủ tục sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc ngành giáo dục và đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục kiểm soát TTHC, VPCP (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

Lại Xuân Lâm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
CÁC CẤP ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

*(Kèm theo Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA CẤP TỈNH (SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	
1	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông
2	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông
3	Sát nhập, chia tách trường Trung học phổ thông
4	Giải thể trường trung học phổ thông
5	Thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp
6	Cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp hoạt động
7	Sát nhập, chia tách trường trung cấp chuyên nghiệp
8	Giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp
9	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên
10	Sát nhập trung tâm giáo dục thường xuyên
11	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên
12	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên
13	Thành lập trung tâm ngoại ngữ-Tin học
14	Sát nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ-Tin học
15	Giải thể trung tâm ngoại ngữ-Tin học
16	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học
17	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp huyện
18	Mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh
19	Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia
20	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia
21	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia
22	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia
23	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia
24	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông
25	Xin học lại trường khác đối với học sinh trung học

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
26	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên
27	Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học phổ thông chuyên
28	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học
29	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (<i>bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phôt hông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân</i>)
30	Cấp giấy chứng nhận giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
31	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam
32	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học
33	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non
34	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
35	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
36	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
37	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
38	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông
39	Đề nghị miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên
40	Xét cấp kinh phí hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh và sinh viên.
41	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
42	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài
43	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài cấp trung học phổ thông
44	Tiếp nhận học sinh Việt Nam về nước cấp trung học phổ thông
45	Xin học lại lớp đầu cấp Trung học phổ thông
46	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh
47	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh
48	Sát nhập, chia tách trường Trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh
49	Định chỉ hoạt động trường trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh
50	Giải thể trường trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh
51	Tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên Trung học phổ thông
II. Lĩnh vực Quy chế thi, tuyển sinh	
1	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia
2	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia
3	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia
III. Lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ	
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
2	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp.
3	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
4	Cấp bằng tốt nghiệp THPT
5	Cấp giấy chứng nhận nghề phổ thông
6	Đính chính giấy chứng nhận nghề phổ thông

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo
1	Thành lập Nhà trường, nhà trẻ.
2	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ.
3	Sát nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ.
4	Giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ.
5	Thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học
6	Cho phép hoạt động giáo dục trường tiểu học
7	Sát nhập, chia tách trường tiểu học
8	Giải thể trường tiểu học
9	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) tại xã, phường, thị trấn.
10	Giải thể Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) tại xã, phường, thị trấn.
11	Thành lập cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học.
12	Thành lập, cho phép thành lập trường Trung học cơ sở
13	Cho phép hoạt động giáo dục trường Trung học cơ sở
14	Sát nhập, chia tách trường Trung học cơ sở
15	Giải thể trường Trung học cơ sở
16	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập
17	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
18	Thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục
19	Cho phép hoạt động nhà trường, nhà trẻ tư thục
20	Sát nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ tư thục
21	Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục
22	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS
23	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc THCS
24	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập
25	Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục
26	Sát nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ dân lập
27	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập
28	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập, xóa mù chữ
29	Công nhận trường Tiểu học đạt chất lượng tối thiểu
30	Chuyển trường đối với học sinh Tiểu học
31	Quy trình đánh giá, xếp loại “cộng đồng học tập” cấp xã
32	Công nhận phổ cập mầm non năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở
33	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	với cấp trung học cơ sở
34	Xét cấp hồ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi
35	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại các trường tiểu học và Trung học cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý.
36	Thủ tục tiếp nhận học sinh Việt Nam về nước cấp Trung học cơ sở
37	Tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở
38	Cấp bằng tốt nghiệp THCS
39	Tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo
1	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục
2	Sát nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục
3	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục
4	Đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH (SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO), UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ:

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ
* Cấp tỉnh			
I	Lĩnh vực văn bằng chứng chỉ		
1		Cử tuyển vào đại học, cao đẳng	Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 30/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2		Cấp tiếp bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT, ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3		Điều chỉnh văn bằng, chứng chỉ do cải chính hộ tịch	
4		Điều chỉnh văn bằng, chứng chỉ (trường hợp người học đã ký nhận văn bằng, chứng chỉ nhưng nội dung nghi trên văn bằng, chứng chỉ bị nghi sai do lỗi của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ)	
5		Thủ tục đăng ký dự thi đại học, cao đẳng	Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT, ngày 26/2/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ
6		Cấp bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trường hợp còn bản chính	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT, ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7		Cấp bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trường hợp mất bằng	
8		Xin học lại tại lớp đầu cấp Trung học phổ thông	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT, ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II Lĩnh vực giáo dục và đào tạo			
9		Học sinh chuyển trường ra ngoài tỉnh	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
10		Học sinh chuyển trường vào trong tỉnh	
11		Chuyển trường trong tỉnh (đối với trường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý)	
12		Cấp giấy phép dạy thêm, học thêm có thu tiền trong nhà trường đối với các lớp cấp trung học phổ thông và các lớp ở các trường thuộc quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục Đào tạo
13		Cấp giấy phép dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường đối với các lớp cấp trung học phổ thông	
14		Thẩm định đề án thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT, ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
15		Thẩm định đề án thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp	Thông tư số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV, ngày 19/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
16		Thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp	
17		Sát nhập, chia tách trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp	
18		Đình chỉ hoạt động trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp	
19		Giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp	
20		Thẩm định đề án thành lập trường trung học phổ thông	Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
21		Thẩm định đề án thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học ngoài	Quyết định số 31/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/6/2007 của Bộ

STT	Số hồ sơ TTTC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ
		công lập	Giáo dục và Đào tạo.
22		Đình chỉ hoạt động trung tâm ngoại ngữ, tin học ngoài công lập	
23		Thẩm định đề án thành lập Trung tâm giáo dục thường xuyên ngoài công lập	Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 02/1/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
24		Thành lập Trung tâm giáo dục thường xuyên ngoài công lập	
25		Sát nhập, chia tách Trung tâm giáo dục thường xuyên ngoài công lập	
26		Đình chỉ hoạt động Trung tâm giáo dục thường xuyên ngoài công lập	
27		Giải thể Trung tâm giáo dục thường xuyên ngoài công lập	
28		Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên ngoài công lập	Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT, ngày 25/8/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
29		Đình chỉ hoạt động trường Trung học phổ thông	Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
30		Công nhận danh hiệu lao động tiên tiến cho cá nhân	Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT, ngày 3/4/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
31		Công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến	
32		Công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở	
33		Giấy khen của Giám đốc Sở cho cá nhân	
34		Giấy khen của Giám đốc Sở cho tập thể	
35		Đề nghị tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho cá nhân	
36		Đề nghị tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho tập thể	
37		Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen cho Tập thể lao động xuất sắc	
38		Công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp Bộ	
39		Tặng kỷ niệm chương vì sự	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ
		ngành giáo dục	
40		Tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân đối với cá nhân	
41		Tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú đối với cá nhân	
42		Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ tối thiểu	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT, ngày 08/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
43		Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT, ngày 08/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
44		Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	
45		Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT, ngày 08/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
46		Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	
47		Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT, ngày 08/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
* Cấp huyện			
I	Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ		
1		Cấp tiếp bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT, ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2		Điều chỉnh văn bằng, chứng chỉ do cải chính hộ tịch	
3		Điều chỉnh văn bằng, chứng chỉ (trường hợp người học đã ký nhận văn bằng, chứng chỉ nhưng nội dung ghi trên văn bằng, chứng chỉ bị nghi sai do lỗi của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ)	
4		Cấp bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trường hợp còn bản chính	
5		Cấp bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trường hợp mất bằng	
II	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		
6		Cấp giấy phép dạy thêm, học thêm có thu tiền trong nhà trường đối với các lớp cấp trung học phổ thông và các lớp cấp trung học cơ sở	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
7		Cấp giấy phép dạy thêm, học	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ
		thêm ngoài nhà trường đối với các lớp cấp trung học cơ sở	
8		Thẩm định đề án thành lập nhà trường, nhà trẻ	Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14/05/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
9		Thẩm định đề án thành lập trường Tiểu học	Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
10		Thẩm định đề án thành lập trường Trung học cơ sở	Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
11		Đình chỉ hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ	Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14/05/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
12		Đình chỉ hoạt động giáo dục trường Tiểu học	Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
13		Đình chỉ hoạt động giáo dục trường Trung học cơ sở	Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
14		Đình chỉ hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng xã phường thị trấn	Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
15		Tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên Mầm non	Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ
16		Tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên Tiểu học	
17		Tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên Trung học cơ sở	
* Cấp xã			
II	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		
1		Đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2		Sát nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	